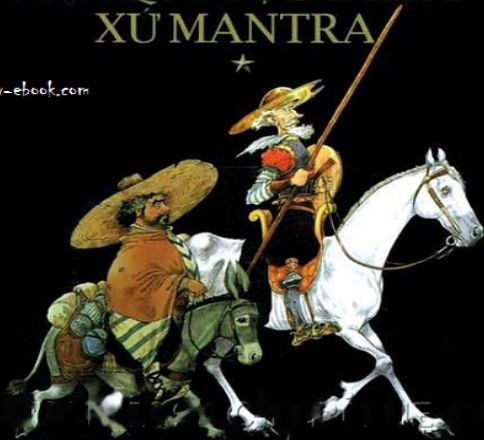


MIGUEL DE CERVANTES SAAVEDRA

ĐÔN KIHÔTÊ

NHÀ QUÝ TỘC TẠI BA
XỨ MANTRA

www.dtv-ebook.com



Đ O N Q U I J O T E

VĂN HÓA NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MIGUEL DE CERVANTES SAAVEDRA

ĐÔN KI HÔ TÊ

NHÀ QUÝ TỘC TÀI BA
XỨ MANTRA

www.dtv-ebook.com



D O N Q U I J O T E

VĂN NHẢY XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thông tin ebook

Tên truyện : Đôn Kihôtê - Nhà Quý
Tộc Tài Ba Xứ Mantra

Nguyên tác : *DON QUIJOTE DE LA
MANCHA*, do nhà xuất bản Aguilar phát
hành tại Madrid năm 1968

Tác giả : Miguel De Cervantes
Saavedra

Dịch giả : Trương Đắc Vị

Thể loại : Văn học nước ngoài

Nhà xuất bản : Văn Học

Ngày xuất bản : Quý IV/2004

Số trang : 1024

Kích thước : 14,5 x 20,5 cm

Trọng lượng : 1020 g

Số quyển / 1 bộ : 1

Hình thức bìa : Bìa cứng

Giá bìa : 115.000 VNĐ

Nguồn : vnthuquan.net, thuvien-ebook.com

Đánh máy : huytran, Vân Trung Tử

Tạo prc (TVE) : santseiya

Ngày hoàn thành : 13/12/2008

Nơi hoàn thành : Hà Nội

Ebook: [Đào Tiểu Vũ eBook -](#)

<http://www.dtv-ebook.com>

Mục Lục

Lời giới thiệu

Lời nói đầu

PHẦN THỨ NHẤT

Chương I

Chương II

Chương III

Chương IV

Chương V

Chương VI

Chương VII

Chương VIII

Chương IX

Chương X

Chương XI

Chương XII

Chương XIII

Chương XIV

Chương XV

Chương XVI

Chương XVII

Chương XVIII

Chương XIX

Chương XX

Chương XXI

Chương XXII

Chương XXIII

Chương XXIV

Chương XXV

Chương XXVI

Chương XXVII

Chương XXVIII

Chương XXIX

Chương XXX

Chương XXXI

Chương XXXII

Chương XXXIII

Chương XXXIV

Chương XXXV

Chương XXXVI

Chương XXXVII

Chương XXXVIII

Chương XXXIX

Chương XL

Chương XLI

Chương XLII

Chương XLIII

Chương XLIV

Chương XLV

Chương XLVI

Chương XLVII

Chương XLVIII

Chương XLIX

Chương L

Chương LI

Chương LII

PHẦN THỨ HAI

Chương I

Chương II

Chương III

Chương IV

Chương V

Chương VI

Chương VII

Chương VIII

Chương IX

Chương X

Chương XI

Chương XII

Chương XIII

Chương XIV

Chương XV

Chương XVI

Chương XVII

Chương XVIII

Chương XIX

Chương XX

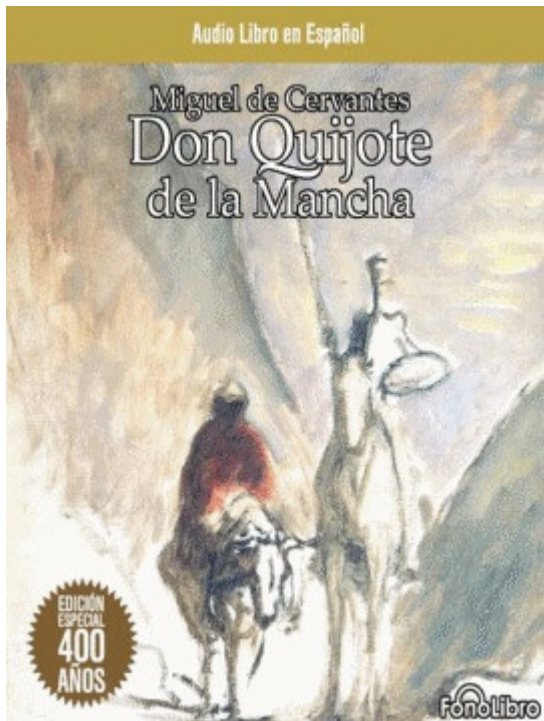
Chương XXI

Chương XXII

Chương XXIII

Chương XXIV

Lời giới thiệu



Mighel đê Xervantêx Xaavêđra (Miguel de Cervantes Saavedra), nhà đại văn hào Tây Ban Nha, sinh tháng 10 năm 1547 tại thị trấn Alcalá đê Enarêx, gần thủ đô Madrít, trong một gia đình quý tộc nhỏ, đã sa sút. Ông thân sinh ra Xervan-têx làm nghề thầy thuốc, phải lang thang từ tỉnh này sang tỉnh khác để kiếm tiền nuôi sống bảy đứa con. Về thời niên thiếu của Xervantêx, người ta biết rất ít. Sách chỉ ghi rằng cậu bé Xervantêx đi theo bố mẹ và đã sống ở Vaiadôlít, Xalamanca, Madrít, Xêviia...

Trình độ học vấn của Xêvantêx chỉ ở mức trung bình. Trong hoàn cảnh gia

đình sống nay đây mai đó, Xervantêx không thể theo học một trường nào đến đầu đến đũa. Có thời kỳ ông học tại một viện của thầy dòng Giêduýt, thời kỳ sau ông lại theo học một học giả nổi tiếng ở Mađrít là Huan Lôpêx đê Ôiô. Tuy nhiên, bù đắp vào sự thiếu sót đó, Xervan-têx có trí thông minh, óc nhận xét và tính ham đọc sách. Sự nghiệp văn chương của ông mở đầu bằng một bài thơ làm vào dịp hoàng hậu Tây Ban Nha Idabel đê Valôix tạ thế. Năm đó, ông 21 tuổi (1568).

Vào thời kỳ này, Ý-đại-lợi là một nơi tụ tập những kẻ đi tìm công danh trong binh nghiệp hoặc văn chương. Năm 1569,

người ta thấy Xervantêx tại Rôma, phục vụ giáo chủ Huliô Aquaviva. Năm sau, Xervantêx gia nhập quân đội Tây Ban Nha đồn trú trên đất Ý. Năm 1571, trong trận thủy chiến Lépantô giữa một bên là đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ, một bên là mấy thành thị Ý liên minh với Tây Ban Nha do đôn Huan đê Aoxtria chỉ huy, Xervantêx bị trọng thương, bàn tay trái bị nghiền nát, do đó người ta đặt biệt hiệu cho ông là "Người cụt tay trong trận Lépantô". Năm 1572, ở bệnh viện ra, Xervantêx lại gia nhập quân đội. Trong ba năm tại ngũ, ông đã qua các nơi như đảo Xixilia, Xerđênhà, hoặc các thành phố như Phlôrenxia, Hê nô va, Napôlêx, Milan, Rôma là những kho tàng di tích

của nền văn học nghệ thuật cổ điển Hy-La. Năm 1575, ông về nước với một bức thư giới thiệu của chủ tướng là don Huan de Aoxtria, hy vọng sẽ được nhà vua trọng dụng. Rủi thay, ngày 26 tháng 9, trên đường về Tây Ban Nha, tàu của ông bị bọn cướp biển tấn công và ông bị bắt giải về Arhêl (Alger).

Trong thời gian bị cầm tù Arhêl (1575 - 1580), ông luôn luôn có ý chí đấu tranh, khuyến khích bạn bè giữ vững tinh thần tìm cơ hội thoát thân. Ông tổ chức bốn, năm lần vượt ngục nhưng đều thất bại, và mỗi lần, ông đã can đảm nhận phần trách nhiệm của người chủ mưu. Tinh thần dũng cảm và lòng vị tha của Xervantêx

không những gây tín nhiệm trong anh em cùng chung số phận mà còn làm cho chính vua Arhêl phải kính nể, không giết. Quảng đời này của Xervan-têx đã được nhắc lại trong câu chuyện *Người tù*, trong cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*. Cũng trong thời gian này, ông đã nhiều lần cầu cứu những nhân viên cao cấp Tây Ban Nha giải thoát cho ông, song đều vô hiệu. Cuối cùng, chính gia đình ông phải lo liệu tiền nong và, với sự giúp đỡ của Nhà dòng, chuộc được ông về nước.

Lúc này, Xervantêx 33 tuổi. Ông trở về Tây Ban Nha, những tưởng với công trạng xưa của mình, sẽ được triều đình

cất nhắc. Nhưng, thất vọng. Năm 1585, ông lập gia đình với Catalina de Palaxiô Xaladar. Ngán ngẫm bước đường công danh lận đận, lại gặp những khó khăn kinh tế, ông bắt đầu viết sách để kiếm thêm tiền nuôi sống gia đình.

Tập *La Galatêa* là tác phẩm đầu tay của Xervantêx (1585). Cũng trong thời gian này, ông sáng tác trên hai chục vở kịch được đưa lên sân khấu. Nhưng nhà viết kịch thiên tài Lôpê de Vêga (Lope de Vega), "Lôpê vĩ đại" như chính Xervantêx gọi, đã xuất hiện, và Xervantêx bỏ nghề viết kịch.

Cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý*

tộc tài ba xứ Mantra, tác phẩm xuất sắc nhất của Mighele Xervantex Xaavêdra, ra đời năm 1605 (phần thứ nhất - 52 chương). Người ta cho rằng ông bắt đầu sáng tác vào năm 1602, lúc đang ở trong nhà tù Xêviia, vì như ông đã viết trong lời nói đầu, "tôi thai nghén nó (cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* - ND) trong một nhà tù, nơi trù ợt của mọi bất tiện và mọi âm thanh buồn thảm".

Năm 1614, ở Taragôna bỗng dưng xuất hiện *Tập hai cuốn Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*. Tác giả đã không giám ký tên thật của mình mà núp dưới cái tên giả là Alphôn-xô Phêrnanđêx

đê Avêianêđa. Năm sau, 1615, Xervantêx xuất bản lần thứ hai cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* (gồm 74 chương). Qua lời mở đầu phần này, ông vạch mặt kẻ cướp đoạt văn chương. Trong phần thứ hai cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*, nghệ thuật của Xervantêx càng tỏ ra điêu luyện, già dặn. Tác phẩm cuối cùng của ông là cuốn *Perxilêx và Xihixmundă*.

Từ ngày ở Arhêl về nước cho tới cuối đời, Xervantêx vừa viết văn, vừa phải nhận của triều đình một số việc linh tinh để bảo đảm sinh kế, khi làm nhiệm vụ tiếp lương cho hạm đội *Armăđa bách*

chiến bách thắng, lúc đi thu thuế, v.v...
đôi ba lần phải ra tòa, bị ngồi tù oan ức,
mà cuối cùng nghèo túng vẫn hoàn nghèo
túng. Sách có ghi lại một câu chuyện như
sau:

Vào tháng 2 năm 1615, có một đoàn sứ
giả Pháp sang Tây Ban Nha để đón công
chúa Ana đê Aoxtria. Lâu nay hâm mộ
tài năng của Xervantêx, họ xin được tới
thăm ông. Tới nơi, thấy cảnh nhà quá
thanh bạch, một người thốt lên: "Sao!
Một con người như vậy mà nước Tây
Ban Nha không lấy công quỹ cung dưỡng
và làm cho giàu có ư!". Một người khác
nói thêm một cách ý nhị: "Nếu sự nghèo
túng buộc ông ta phải viết sách thì cầu

Chúa cho ông ta không bao giờ sung túc để những tác phẩm của một người nghèo như ông làm giàu thiên hạ".

Ngày 23 tháng 4 năm 1616, Mighel de Xervantêx Xaavêdra qua đời tại Madrít. Khi đó, ông 69 tuổi.

*

* *

Từ khi ra đời, cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* đã chinh phục dư luận người đọc trong nước cũng như ngoài nước. Ngay trong năm 1605, tại Tây Ban Nha, tập truyện đã được tái bản 5 lần, và sinh thời,

Xervantêx đã nhìn thấy tác phẩm của mình được xuất bản 13 lần (6 lần ở Tây Ban Nha, 3 lần ở Bồ Đào Nha, 3 lần ở Bỉ, 1 lần ở Ý). Trải qua gần 400 năm, vượt ra khỏi sự đào thải của thời gian, *Đôn Kyhôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* vẫn giành được sự hâm mộ rộng khắp và được công nhận là một trong những tác phẩm văn học lớn nhất của nhân loại. Năm 1795, nhà đại văn hào Đức, Gớt (Goethe), viết cho nhà thơ lớn Sile (Schiller): "Tôi đã tìm thấy trong cuốn tiểu thuyết của Xervantêx cả một kho tàng thú vị và bổ ích".

Pho truyện thật sự đã đi sâu vào quần chúng. Trong các ngày hội, những cuộc

vui hóa trang ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha cũng như ở nhiều nước châu Âu khác, người ta thường thấy xuất hiện hiệp sĩ don Kihôtê và giám mã Xantrô Panxa "hệt như tả trong truyện", Cuốn sách đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới: Anh, Pháp, Ý, Đức, Thổ, Ảrập, Êbrơ, Xăngxcri, Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên... và cả Thế giới ngữ. Ngót bốn thế kỷ nay, Don Kihôtê vẫn là đề tài của sân khấu, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, màn ảnh. Từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á, các nhà phê bình, triết học, các nhà văn, nhà thơ, những người làm công tác văn nghệ, không ai không xác nhận giá trị tư tưởng và nghệ thuật của cuốn truyện này.

Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra là cuốn tiểu thuyết cận đại đầu tiên của Tây Ban Nha, viết theo hướng hiện thực phê phán. Trước đó, độc giả các nước phương Tây rất ham thích loại tiểu thuyết kiếm hiệp kể "những truyện hoang đường không lệ thuộc vào những yêu cầu chính xác của sự thật, những nhận xét của ngành thiên văn học, những luật lệ về hình học hay tu từ học" (Lời mở đầu phần thứ nhất, cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*). Loại tiểu thuyết hoang đường đó có tác dụng rất tai hại vì nó tạo cho người đọc một quan niệm hoàn toàn sai lầm về vũ trụ, về nhân sinh, về tư tưởng,

về xã hội. Sách kể lại rằng có cả một gia đình đã khóc lóc thảm thiết khi đọc tới đoạn nói về cái chết của hiệp sĩ Amadix! Với cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*, Xervantêx đã chôn vùi văn chương kiếm hiệp và khai sinh cho tiểu thuyết cận đại. Selinh (Schelling), triết gia Đức, đã phát biểu: "Chúng ta sẽ không quá lời khi khẳng định rằng cho tới nay chỉ có hai cuốn tiểu thuyết, đó là cuốn *Đôn Kihôtê* của Xervantêx và cuốn *Vinhem Maixto* của Gót". Solêgon (Schlegel), nhà phê bình văn học người Đức, cũng đã đánh giá *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* là "tác phẩm có một không hai trong loại của nó, mở đầu cho tiểu thuyết

cận đại..."

Toàn bộ cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* gồm 126 chương, là một bức tranh sinh động về xã hội Tây Ban Nha với những màu sắc thật của địa phương, của thời đại. Tác giả đã đưa vào truyện trên hai trăm con người thuộc đủ lứa tuổi và tầng lớp, từ lão chủ quán "giảo quyết" đến những cô gái quán trọ "nom cũng chẳng phải thiện nhân", từ chàng sinh viên Grixôxtômô si tình đến cô Marxêla xinh đẹp và yêu tự do, từ gã lái la độc ác đến tên chủ trại tham lam, cha xứ, bác phó cạo, bà quản gia, ông thầy tu, lão chăn dê, viên cảnh sát, đám phạm nhân cùng một loạt vương tôn công

tử, quan lại, nhà giàu... Và ngàn ấy con người xoay quanh hai nhân vật chính là anh chàng quý tộc nhưng nghèo đôn Kihôtê và bác giám mã Xantrô Panxa, một thợ cày chính cống. Tác giả đã đưa hiệp sĩ và giám mã của chàng đi khắp đó đây trên đất nước Tây Ban Nha, từ thành thị đến thôn quê, từ những cánh đồng bao la tới những miền núi sâu vực thẳm, từ những quán trọ bình dân tới chốn thâm nghiêm quyền quý. Cảnh vật, con người đều có thật. Và nếu như trí tưởng tượng phong phú của Đôn Kihôtê đã biến quán trọ thành lâu đài, chậu thau thành mũ sắt, đàn cừu thành đạo quân thì, trái lại, những lời nói giản dị mà chí lý của bác giám mã gốc nông dân luôn luôn lôi kéo

ta về với hiện thực. Tóm lại, Xervantêx phản ánh khá toàn diện cuộc sống thật của xã hội đương thời. Và ông đã thành công.

*

* *

Một hôm, vua Tây Ban Nha Phêlipê III đứng trên lầu đài nhìn xuống đường, thấy một anh học trò đang đọc một cuốn sách, thỉnh thoảng lại ngừng đọc cười vang. Nhà vua thầm nghĩ: "Hoặc tên học trò kia điên, hoặc là hắn đang đọc cuốn tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*". Quả nhiên anh học trò đang đọc cuốn tiểu thuyết đó thật.

Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra đúng là một cuốn tiểu thuyết giàu tính trào lộng. Làm sao người đọc không cười được khi thấy Đôn Kihôtê một thương một mã lẫn xả vào tấn công những chiếc cối xay gió vô tội trên cánh đồng Montiel mà chàng tưởng là "những tên khổng lồ hung tợn có cánh tay dài tới gần hai dặm", hoặc khi chàng cứ nhè những bao rượu trong quán trọ mà đâm, mà chém, ngỡ mình đang đọ sức với tên khổng lồ ở vương quốc Mi-cômicôn!

Thế nhưng Đôn Kihôtê có phải là một kẻ viển vông, điên rồ không? Và *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*

phải chăng chỉ là pho sách kể về những hành động nực cười của chàng hiệp sĩ xứ Mantra? Bàn về tác phẩm số một của Xervantêx, năm 1821 Bairon (Byron), nhà đại thi hào Anh, viết: "Đó là cuốn truyện buồn nhất, và nó càng buồn vì làm chúng ta cười". Prôxper Mêrimê (Prosper Mérimée), nhà văn thế kỷ XIX của Pháp, cũng đã nói: "Bất hạnh thay kẻ nào không có được một vài ý nghĩ của Đôn Kihôtê và không dám cả gan nhận roi đòn cùng sự chế giễu để bênh vực kẻ yếu hèn!".

Có hai cách đọc tiểu thuyết *Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra*: một là *trên những dòng chữ*, và ta sẽ thấy toàn bộ pho sách là mũi nhọn tấn công vào

tiêu thuyết kiếm hiệp; hai là đọc *giữa những dòng chữ* để tìm hiểu ý tứ sâu xa của tác giả và tác phẩm. Đọc theo cách thứ hai ta sẽ thấy toát ra từ toàn bộ tác pho truyện một bài học nhẹ nhàng, ý nhị về chính nghĩa, công lý, tự do. Đôn Kihôtê là một người chân chính. Mục đích cuộc đời chàng là "trả thù cho những người bị xúc phạm, bênh vực kẻ hèn yếu, uốn nắn những điều sai trái, phi lý, đả phá mọi lạm dụng, bất công". Ta hãy xem chàng lý luận với tên chủ trại và giải thoát cho chú bé chăn cừu Andrê bị tên này hành hạ và quật tiền công:

"- Tên dê tiện này dám nói dối cả ta ư? Đôn Kihôtê thét lên... Cởi trói cho nó

ngay.

Tên chủ trại cúi đầu, không dám hé răng, vội vàng cỡi trời cho chú bé. Đôn Kihôtê hỏi số tiền công chủ còn thiếu là bao nhiêu. Chú bé thưa rằng chủ còn nợ chín tháng công, mỗi tháng bảy đồng. Đôn Kihôtê nhân lên thành sáu mươi ba đồng, chàng bảo tên chủ trại muốn sống phải trả ngay. Tên này sợ hãi đáp rằng đúng như lời y đã thề (thực ra y đã thề câu nào đâu), số tiền không nhiều đến thế vì y đã chi cho chú bé ba đôi giày và một đồng để chích máu hai lần khi chú ốm.

- Được rồi, Đôn Kihôtê vắn lại; nhưng việc thằng bé phải chịu roi vọt, mặc dù

nó không có tội tình gì, cũng đủ bù vào số tiền giày và tiền chích máu. Nó làm rách da giày của người thì người làm rách da thịt của nó. Người ta chích máu khi nó đau ốm thì người chích máu khi nó mạnh khỏe. Như vậy là hòa..."

Đôn Kihôtê - hay nói đúng hơn là Xervantêx - đã vạch trần tính tham lam độc ác của bọn nhà giàu thôn quê.

Đây, một đoạn khác về tính chất hà khắc và thối nát của pháp luật phong kiến. Một hôm, trên đường phiêu lưu, Đôn Kihôtê gặp một toán người "cổ đeo chung một dây xiềng to bằng sắt, tay đeo xích; đi theo họ có hai người cưỡi ngựa và hai

người đi bộ; hai người cưỡi ngựa có súng còn hai người đi bộ cầm gươm mác". Chàng hiệp sĩ bèn dừng ngựa hỏi duyên cớ vì đâu mà họ khốn khổ như vậy. Đám tù nhân đã kể tội trạng của họ: một anh chỉ vì quá "yêu" một cái giăng quần áo mà phải chịu một trăm roi và ba năm khổ sai; một anh ăn trộm gia súc mà bị hai trăm roi và sáu năm khổ sai; một anh bị năm năm khổ sai chỉ vì không có mười đồng tiền vàng đút lót cho bọn lục sự, biện lý; một ông già "đạo mạo" cũng bị đưa đi đày chỉ vì ông muốn cho mọi người sung sướng sống yên lành, vui vẻ với nhau, không cãi cọ, không ưu phiền..."

Trong những hành động có vẻ điên rồ của Đôn Kihôtê, vẫn thấy toát lên tình thương yêu nhân loại. Nếu đối với Xantrô Panxa, những cối xay gió là... những cối xay gió, thì trái lại, dưới con mắt của Đôn Kihôtê, chúng là những tên khổng lồ hung ác, một giống xấu xa cần phải quét sạch khỏi trái đất".

Đôn Kihôtê yêu tự do, công lý, chính nghĩa. Chàng mong muốn với "cánh tay dũng mãnh" của mình mang lại hạnh phúc, cuộc sống yên vui cho mọi người. Với một tinh thần dũng cảm, không biết sợ, không ngại gian nguy, đơn thương độc mã, chàng lao vào "cuộc chiến đấu không cân xứng", luôn luôn tin tưởng và

lạc quan, mặc dù mỗi lần lại bị biêu đầu sứt trán trước những thực tế đáng *buồn* của thời đại.

Đôn Kihôtê là biểu hiện của sự tương phản giữa thực tế phũ phàng với lý tưởng cao đẹp mà chàng mơ ước và chiến đấu cho nó, là hình ảnh tượng trưng cho cuộc đấu tranh giữa thế giới thực tại và thế giới tương lai mà chúng ta vươn tới. Cuộc sống phải trút bỏ cái vỏ bề ngoài của nó, trút bỏ sự giả dối, ích kỷ, bất công, và phải mang trong nó những ước mơ và làm cho những ước mơ đó trở thành hiện thực.

Đó là nội dung tư tưởng sâu xa của tác

phẩm.

*

* *

Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra là một kho tiểu thuyết trường thiên bằng tiếng Tây Ban Nha. Khung cảnh hoạt động của các nhân vật là một địa bàn bao la, với nhiều màu sắc dân tộc, với những đặc điểm của từng địa phương và những tính cách riêng biệt của từng nhân vật. Tác giả cũng đã sử dụng một ngôn ngữ phong phú, đa dạng, đặc biệt là ông dùng nhiều ca dao, tục ngữ, từ ngữ dân gian của từng vùng đất nước Tây Ban Nha. Văn chương trong *Đôn Kihôtê*

- *Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* lại là văn chương của thế kỷ XVI - XVII. Dịch nó quả là khó. Bản dịch này chắc không khỏi còn những sai sót, những "hạt sạn" mà trình độ có hạn của tôi đã không cho phép tôi tránh được. Tôi thành thật mong độc giả lượng thứ cho. Tôi cũng trông chờ những nhận xét, phê bình của các bạn để rút kinh nghiệm cho bản dịch phần thứ hai cuốn truyện được tốt hơn.

Người dịch

Lời nói đầu

Độc giả nhàn hạ, chẳng cần thề thốt, tôi chắc rằng các bạn cũng phải tin rằng tôi muốn cuốn sách này - con đẻ của trí tuệ - phải là cuốn sách hay nhất, tốt nhất, hoàn hảo nhất mà người đời có thể hình dung được. Nhưng tôi không thể làm trái quy luật tạo hóa là loài nào sinh ra giống nấy. Thành thử, với khối óc khô cằn và thô thiển của mình, tôi chỉ có thể tạo nên một câu chuyện khô khan, ngô nghê, vô lý, đầy rẫy những ý tưởng tản mạn không ai nghĩ tới bao giờ. Và chẳng, tôi đã thai nghén nó ở trong một nhà tù^[1], nơi trú

ngụ của mọi bất tiện và mọi âm thanh buồn thảm. Cảnh vật yên tĩnh, thôn xóm thanh bình, đồng quê êm ả, bầu trời trong sáng, tiếng suối róc rách, tâm trí thanh thoi, nhưng cái đó một phần lớn khiến cho những thi hứng cần cỗi nhất cũng trở nên phong phú và nảy nở những án văn chương khiến người ta phải thích thú và thán phục. Một người cha có một đứa con xấu xí, không được một vẻ gì, nhưng tình thương che mắt ông ta khiến ông ta nhìn những cái dở, cái xấu của con mình lại thấy nó hay, nó đẹp, và ông ta đi khoe khắp với bà con, bạn hữu. Nhưng tôi không phải là bố đẻ của Đôn Kihôtê như người ta tưởng, mà chỉ là bố dượng thôi. Cho nên, tôi không muốn làm như mọi

người, khóc lóc van xin bạn đọc yêu quý rộng lượng bỏ qua những sai sót trong quyển sách này. Bạn không phải là người thân kẻ thuộc của nó, bạn có suy xét riêng và có quyền phê phán nó với tất cả sự sáng suốt của mình. Bạn lại ở ngay trong nhà bạn, nơi mà bạn có toàn quyền như nhà vua có toàn quyền trong việc thu thuế vậy. Phương ngôn có câu: "Một khi không sợ bị tội, con người có thể giết cả vua". Hoàn toàn không có cái gì bó buộc bạn và bạn cứ nghĩ sao nói vậy, khen chê đều vô thưởng vô phạt, không có gì đáng e ngại cả.

Tôi muốn cuốn sách này tới tay bạn một cách mộc mạc tự nhiên, không tô điểm

bằng những lời tựa hoặc bằng vô số những bài thơ ca và những lời tán tụng, như người ta vẫn mở đầu các cuốn sách. Bởi vì, xin thú thật, đối với tôi công việc biên soạn cả cuốn sách này có vất vả, song cũng không vất vả bằng việc viết lời mở đầu. Đã bao lần tôi cầm bút lên rồi lại đặt bút xuống, chẳng biết viết gì. Một hôm, giữa lúc tôi đang phân vân, tờ giấy trước mặt, quấn bút gài tai, khuỷu tay chống lên bàn, tay ôm má, bỗng đâu có một anh bạn bước vào. Anh này là một người học rộng tài cao. Thấy tôi ngồi trầm ngâm, anh hỏi tại sao. Không giấu giếm, tôi trả lời là tôi đang suy nghĩ về lời mở đầu phải viết cho truyện Đôn Kihôtê, là tôi rất nản, không muốn làm và

cũng chẳng muốn giới thiệu với thiên hạ những chiến công của trang hiệp sĩ tài ba như vậy.

Anh bạn ạ, tôi nói, tôi chẳng khỏi hổ thẹn trước những lời phê phán của người giám định nghệ thuật già đời là trước công chúng mỗi khi thấy tôi, sau bao năm im hơi lặng tiếng, giờ đây đã ngần này tuổi đầu, đưa ra một câu chuyện khô như ngói, không chút sáng tạo, bút pháp ngớ ngẩn, ý tứ nghèo nàn, học vắn thô thiển, thiếu dẫn giải ghi ở lề trang hay phụ chú ghi ở trang cuối cùng như những cuốn sách khác; và tuy những quyển này thật là hoang đường và phạm tục nhưng lại được độc giả khâm phục do chứa đầy

những câu châm ngôn của Arixtôtêlêx, Platôn và nhiều triết gia khác. Tác giả những cuốn sách đó được coi là những bậc tài giỏi, uyên bác, hùng biện; nhất là khi họ lại trích những lời trong Thánh kinh thì tưởng đâu họ là những thánh sống và những thuyết gia giáo lý đại tài. Câu trên họ tả một anh chàng si tình đời bại, câu dưới họ dẫn ra một bài giáo thuyết nhỏ, khiến người đọc cảm thấy vui tai, mát mắt. Sách của tôi thiếu tất cả những cái đó vì tôi không biết ghi gì ở ngoài lề trang cũng như ở phần cuối; hơn nữa, tôi cũng chẳng biết những lời tôi trích dẫn ra do ai viết để còn ghi tên họ lên đầu cuốn sách theo thứ tự A, B, C... như người ta thường làm. Cuốn sách của

tôi thiếu cả những bài thơ đề tựa của các vị công tước, hầu tước, bá tước, các vị giám mục, các mệnh phụ và văn hào nổi danh, mặc dù nếu tôi ngỏ ý với một vài người bạn quen, họ sẽ tặng cho những bài thơ còn hay hơn tất cả những tác phẩm của những thi sĩ tiếng tăm nhất trên đất Tây Ban Nha này. Cuối cùng, anh bạn ạ, tôi nói tiếp, tôi quyết định vùi sâu chôn chặt anh chàng Đôn Kihôtê trong đồng văn thư lưu trữ của xứ Mantra cho tới khi Trời giúp cho một người có tài tô son vẽ phấn cho chàng ta. Riêng tôi thấy bất lực do thiếu học vấn và do bản chất nhút nhát, lười biếng, không chịu đi tìm kiếm những người nói lên điều mà tôi cũng có thể nói được nếu không có họ.

Đó, chính vì vậy mà anh thấy tôi ngồi đắn đo, suy nghĩ. Bây giờ, sau khi nghe tôi trình bày, chắc anh đã hiểu rõ nguyên nhân.

Anh bạn vỗ trán, cười phá lên rồi nói:

- Lạy Chúa, té ra bây giờ tôi mới biết là tôi đã nhầm, anh bạn ạ. Từ lâu nay kết bạn với nhau, tôi cứ tưởng anh là con người khôn ngoan và thận trọng. Giờ đây, tôi thấy giữa anh và con người đó có một khoảng cách khá xa, cũng như trái đất cách xa mặt trời vậy. Làm sao những việc con con dễ giải quyết như thế lại có thể chi phối được một trí tuệ già dặn như anh, sẵn sàng đập bằng những trở ngại

còn lớn hơn nhiều! Thật ra, điều đó không phải phát sinh từ sự thiếu tài năng mà là từ sự lười biếng quá mức và sự thiếu suy nghĩ. Muốn biết tôi nói có đúng hay không, xin hãy lắng nghe và chỉ trong khoảnh khắc, anh sẽ thấy tôi gạt bằng mọi trở ngại và khắc phục hết những thiếu sót mà anh vừa nêu ra, nó đã khiến anh phải do dự, lùi bước, không dám cho ra mắt độc giả chuyện chàng Đôn Kihôtê trứ danh của anh, ánh sáng và tấm gương hiệp sĩ giang hồ.

Nghe anh bạn nói, tôi bèn hỏi lại:

- Thế theo ý anh thì làm thế nào gạt bỏ được nỗi lo lắng và những ý nghĩ mơ hồ

của tôi?

Anh bạn đáp:

- Trước hết là những bài thơ ca hay những lời tán dương do những nhân vật có chức có quyền đề tựa. Để giải quyết vấn đề này, bản thân anh phải chịu khó làm, rồi sau đó ký một cái tên nào đó, tỉ dụ vua Huan xứ Ấn Độ hay hoàng đế xứ Trapixônda là những nhà thơ nổi tiếng xưa kia, theo chỗ tôi biết. Và dù họ không có tiếng tăm gì chẳng nữa, dù kẻ thông thái dờm hoặc ngựa mồm nào đó chê bai và tỏ vẻ hoài nghi sau lưng anh, anh cũng chớ quan tâm; cho rằng họ phát hiện ra điều dối giả thì cũng chẳng chặt

được bàn tay cầm bút của anh. Về việc ghi ở lề trang tên tác giả và sách trong đó anh trích ra những câu châm ngôn, ngôn ngữ, chỉ cần làm thế nào đưa đúng lúc đúng chỗ mấy câu La Tinh mà anh đã thuộc lòng hoặc nếu không, chỉ cần bỏ chút ít công sức ra tìm. Ví dụ, khi người ta nói đến sự tự do hoặc sự giam cầm, hãy đưa câu La Tinh này vào: "Ngân vàng không mua nổi tự do", rồi ghi ở lề trang tên của Ôraxiô^[2] hay tên người nào đã nói câu ấy. Bàn về sức mạnh của sự chết, đã có câu: "Cái chết đến với cả kẻ sang người hèn". Nếu nói về tình bạn và tình yêu, hãy lấy ngay câu của Chúa trong Thánh kinh: "Ta khuyên các ngươi hãy yêu mến kẻ thù của mình". Và về

những ý nghĩ xấu xa, sách Phúc Âm nói rằng: "Nhưng ý nghĩ xấu xa xuất phát từ trái tim". Về sự tráo trở của con người có câu của Catôn: "Giàu sang nhiều bạn lắm bè, đến khi hoạn nạn chẳng hề có ai".

Với những câu La tinh đó hoặc những câu tương tự, anh sẽ được coi là một nhà thông thái, mà trên đời này, điều đó mang lại cho ta vinh dự và quyền lợi không nhỏ.

Còn về phần phụ chú ở cuối cuốn sách, chắc chắn có thể làm được theo cách sau đây: nếu anh định nêu tên một gã khổng lồ nào đó thì phải là Gôliác, vì anh

không mất gì mà lại có sẵn một lời phụ chú dài: "Trong cuốn sách của các đế vương có một chương nói về Gôliáx hay Gôliát, một kẻ ngoại đạo; y đã bị anh chàng chặn cừu Đavít dùng ná bắn đá giết chết ở thung lũng Têrêbintô". Và để tỏ ra mình là một người học rộng, am hiểu vũ trụ, hãy tìm cách đưa con sông Tahô vào cuốn truyện của anh, thế là lại được một lời ghi chú nữa rất hay: "Một ông vua Tây Ban Nha đã đặt tên cho con sông đó là sông Tahô. Nó bắt nguồn từ một nơi nào đó, chảy qua thành Lixboa nổi tiếng rồi đổ ra biển, theo lời đồn, cát ở đây có vàng...". Nếu muốn tả bọn kẻ cắp, tôi sẽ kể cho nghe chuyện Cacô mà tôi thuộc lòng, tả gái giang hồ, có chuyện